# TÊN BÀI DẠY: BÀI 32: ĐIỂM . ĐƯỜNG THẲNG

**Tiết 1.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Vẽ và kí hiệu được điểm và đường thẳng; Tìm đuọc một số hình ảnh về đường thẳng trong thức tế.

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu tình huống, yêu cầu trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học: Từ những tình huống cụ thể sử dụng tư duy logic toán học, lập luận phát biểu nhận xét chung về nội dung bài học, giải quyết các tình huống học tập

+ Năng lực mô hình hóa toán học: Từ những tình huống, hình vẽ cụ thể mô hình hóa thành các kiến thức của bài học. Thấy được ứng dụng công nghệ 4.0 trong thực tiến.

**- Năng lực riêng:**

+ Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên.

+ Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để:

+ Làm được: Giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Rèn luyện thói quen tìm tòi, quan sát và khám phá kiến thức mới.

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế

- Máy chiếu, máy tính; điện thoại thông minh.

- Thước thẳng

**2. Đối với học sinh:** Các đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen chương 8 hình học phẳng – các hình hình học cơ bản và bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** Nội dung sẽ học trong chương 8; bài học Điểm. Đường thẳng.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:**

**+** Quan sát nội dung chiếu trên bảng. Xác định nội dung nghiên cứu của chương 8; của bài Điểm. Đường thẳng.

+ Giáo viên chiếu hình ảnh giới thiệu chương 8; giới thiệu bài 1.

**- HS thực hiện nhiệm vụ**: Quan sát nội dung trên màn chiều. Ghi nhớ nội dung.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Điểm. (12p)**

**a. Mục tiêu**: Hiểu được cách biểu diễn một điểm, kí hiệu, đặt tên cho điểm; Phân biệt được các điểm phân biệt; trùng nhau

**b. Nội dung:** Tìm hiểu hình ảnh các điểm trên thực tế, biểu diễn một điểm trên mặt phẳng; đặt tên cho điểm. Phân loại các điểm phân biệt, trùng nhau.

**c. Sản phẩm học tập:**  ( Dự kiến sản phẩm) Các câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  \* HĐKP 1:  + GV chiếu hình ảnh HĐ 1 SGK tr 74. Yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi phần HĐ1.  + Chiếu hình ảnh bức tranh google map giới thiệu các điểm biểu diễn trung tâm hành chính của tỉnh mình. Yêu cầu HS chỉ ra điểm biểu diễn vị trí huyện mình.  \* Vi dụ  + Gv giới thiệu cách biểu diễn điểm trên trang giấy, kí hiệu tên của điểm. Yêu cầu HS vẽ một số điểm tren trang giấy rồi đặt tên cho nó. Phân biệt các điểm phân biệt, cách điểm trùng nhau.  \* Thực hành.  + HĐ cặp đôi thực hiện hoạt động thực hành 1 trong 5p.  **- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Quan sát hình vẽ, HĐCN trả lời câu hỏi (dùng bút chỉ laze chỉ vị trí các điểm theo yêu cầu).  + 1 HS vẽ và đặt tên cho các điểm.  + HĐ cặp đôi làm thực hành 1.  **- Bước 3: Báo cáo và thảo luận:**  **+**  HSHĐCN trả lời câu hỏi, thực hiện yêu cầu của GV. HS nhận xét, chia sẻ.  + Đại diện cặp đôi báo cáo thực hành 1. Cặp đôi khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. (GV chiếu bài của nhóm báo cáo)  - **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa và giới thiệu về khái niệm “hình” | **1. Điểm.**  - Mỗi dấu chấm trên trang giấy là hình ảnh của một điểm.    Mỗi hình là tập hợp các điểm; một điểm cũng được gọi là một hình.    Thực hành 1:  - Điểm G,H,K |

**Hoạt động 2: Đường thẳng (15p)**

**a. Mục tiêu**: nhận biết được đường thẳng, đặt tên cho đường thẳng. Thấy được hình ảnh thực tế của đường thẳng.

**b. Nội dung:** Từ hình ảnh thực tế nhận biết được đường thẳng, đặt tên cho đường thẳng.

**c. Sản phẩm học tập:** ( Sản phẩm dự kiến); câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Gv chiếu yêu cầu: Dùng bút kẻ 1 đường thẳng dọc theo mép thước ( hình ảnh động minh họa). Yêu cầu HS thực hiện vào vở.  - Yêu cầu HS lấy ví dụ về hình ảnh đường thẳng trong thực tế  - YCHS vẽ 3 đường thẳng bất kỳ vào vở và đặt tên cho đường thẳng đó. Phân biệt với tên điểm  - HĐN 10p làm phần thực hành 2. Phần c yêu cầu chuẩn bị giấy thực hành.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV vẽ đường thẳng  - Nghe GV giới thiệu về các đặt tên đường thẳng.  - 1 HS lên bảng vẽ, đặt tên đường thẳng  - HĐ nhóm làm thực hành 2 theo yêu cầu của SGK và của GV  - Báo cáo, chia sẻ.  - GV theo dõi, giúp đỡ  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS lên bảng vẽ hình. HS dưới lớp nhận xét  - Đại diện một nhóm báo cáo: GV dùng điện thoại cùng phần mềm chiếu bài của nhóm báo cáo. Dùng giấy nhóm mình chuẩn bị để thực hiện câu c.  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kiến thức. | 2. Đường thẳng.    - Tên: Các chữ cái in thường: a,b,c, ...  Thực hành 2:  a) Các đường thẳng a,b,c  b)  c) |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP ( 5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

Bài 1 SGK tr 77.

a) HS đặt tên

b) Đường thẳng AB; đường thẳng AD; đường thăng CD

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS làm bài tập 1 SGK tr 77

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: HĐCN

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- HS báo cáo bài 1:GV chiếu kết quả của hs lên bảng.

HS dưới lớp nhận xét, thảo luận.

**\* Kết luận:**  GV nhận xét, chuẩn xác kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập. Đưa nội dung học tập vào thực tế

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu lấy ví dụ thực tế về điểm; đường thẳng. Dùng giấy để thực hiện câu c thực hành 2 theo ý kiến của cá nhân em.

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: HĐCN

**\* Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo kết quả. HS dưới lớp nhận xét, thảo luận.

**\* Kết luận:**  GV nhận xét, chuẩn xác.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động thực hành 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | Tất cả HS của nhóm có tham gia hoạt động |  |  |
| 2 | Tất cả HS của nhóm tham gia hoạt động tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | Nhóm HS đọc được tên điểm trên hình |  |  |
| 4 | Nhóm HS vẽ được 3 điểm vào vở và đặt tên cho 3 điểm đó |  |  |
| 5 | Nhóm HS tham gia thảo luận thống nhất kết quả |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| Đọc đúng tên điểm có trên hình | 5,0 điểm |
| Vẽ và đặt tên chính xác 3 điểm | 10,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động thực hành 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | Tất cả HS của nhóm có tham gia hoạt động |  |  |
| 2 | Tất cả HS của nhóm tham gia hoạt động tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | Nhóm HS kể tên các đường thẳng trong hình 4a |  |  |
| 4 | Nhóm HS thực hiện được yêu cầu phần b) |  |  |
| 5 | Nhóm HS thực hiện được yêu cầu phần c) ( nêu cách thực hiện và thực hành trên giấy) |  |  |
| 6 | Nhóm HS tham gia thảo luận thống nhất kết quả |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| Đọc đúng tên các đường thẳng có trên hình | 5,0 điểm |
| Vẽ được đường thẳng MN; MP; NP | 8 điểm |
| Nêu được phương thức tạo ra một điểm và 1 đường thẳng trên giấy | 8 điểm |
| Thực hành tạo ra một điểm và 1 đường thẳng trên giấy | 8 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động Luyện tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có đặt tên cho các điểm trong hình ý a BT 1 |  |  |
| 2 | HS có đặt tên cho các đường thẳng trong hình ý a BT 1 |  |  |
| 3 | HS Nêu được 3 cách giọi tên đường thẳng trong hình |  |  |

**Thang đo đánh giá hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS có đặt tên cho các điểm trong hình ý a BT 1 | 3,0 điểm |
| HS có đặt tên cho các đường thẳng trong hình ý a BT 1 | 3,0 điểm |
| HS Nêu được 3 cách giọi tên đường thẳng trong hình | 4,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động Vận dụng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS lấy được ví dụ về điểm trong thực tế |  |  |
| 2 | HS lấy được ví dụ về đường thẳng trong thực tế |  |  |
| 3 | HS thực hành các cách tạo điểm, đường thẳng trên 1 tờ giấy |  |  |

**Thang đo đánh giá hoạt động Vận dụng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS lấy được ví dụ về điểm trong thực tế | 3,0 điểm |
| HS lấy được ví dụ về đường thẳng trong thực tế | 3,0 điểm |
| HS thực hành các cách tạo điểm, đường thẳng trên 1 tờ giấy | 4,0 điểm |

# Tiết 2 BÀI 32: ĐIỂM . ĐƯỜNG THẲNG

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Biết cách vẽ đường thẳng đi qua hai điểm; Nói được một điểm thuộc hay không thuộc một đường thẳng; Tìm được một số hình ảnh điểm thuộc đường thẳng trong thực tế

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu tình huống, yêu cầu trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học: Từ những tình huống cụ thể sử dụng tư duy logic toán học, lập luận phát biểu nhận xét chung về nội dung bài học, giải quyết các tình huống học tập

+ Năng lực mô hình hóa toán học: Từ những tình huống, hình vẽ cụ thể mô hình hóa thành các kiến thức của bài học.

**- Năng lực riêng:**

+ Diễn đạt được (bằng ngôn ngữ, kí hiệu) các khái niệm, quan hệ cơ bản nêu trên.

+ Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để:

+ Vẽ được: đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt;

+ Làm được: kiểm tra sự thẳng hàng của các điểm (hay cột, cây, ..) đã cho. Giải các bài toán thực tiễn có liên quan.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

- Rèn luyện thói quen tìm tòi, quan sát và khám phá kiến thức mới.

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Sưu tầm những hình ảnh thực tế, minh hoạ các quan hệ giữa điểm và đường thẳng (tranh ảnh, sách báo hoặc trên mạng Internet).

- Máy chiếu, máy tính; điện thoại thông minh.

- Các dụng cụ vẽ hình trên bảng: thước, compa, ê ke.

**2. Đối với học sinh:** Các đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh

**b. Nội dung:** GV chiếu hình ảnh mở bài 1. GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** Nhận biết các hình ảnh các điểm thuộc đường thẳng. Xác định nội dung tiết học.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- Giao nhiệm vụ:**

**+** Quan sát nội dung chiếu trên bảng. Xác định nội dung nghiên cứu tiết học

+ Giáo viên chiếu hình ảnh giới thiệu bài 1.

**- HS thực hiện nhiệm vụ**: Quan sát nội dung trên màn chiều. Ghi nhớ nội dung.

**- Báo cáo, thảo luận:**

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Vẽ đường thẳng**

**a. Mục tiêu**: vẽ được đường thẳng đi qua hai điểm

**b. Nội dung:** Từ hình ảnh thực tế nhận biết được đường thẳng, đặt tên cho đường thẳng.

**c. Sản phẩm học tập:** ( Sản phẩm dự kiến); câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS chấm 2 điểm A và B trên tờ giấy, dùng thước đặt sao cho mép của thước trùng vào hai điểm đó; dùng bút chì để kẻ vạch thẳng dọc theo mép thước. Tìm hiểu xem vẽ được bao nhiêu đường thẳng như vậy.  -HS HĐCN 3p làm phần thực hành 3 sau đó trao đổi cặp 2p thảo luận kết quả.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV: kẻ đường thẳng qua 2 điểm A,B  - HĐ CN làm thực hành 3; HĐ cặp đôi trao đổi  - Báo cáo, chia sẻ.  - GV theo dõi, giúp đỡ  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - 1 HS lên bảng vẽ đường thẳng đi qua hai điểm.  - HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi của GV: Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt cho trước  - Phần thực hành 3: Đại diện một nhóm báo cáo: GV dùng điện thoại cùng phần mềm chiếu bài của nhóm báo cáo.Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  \* **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kiến thức. | 3. Vẽ đường thẳng.  .  Thực hành 2:    *\* Có một và chỉ một đường thẳng đi qua hai điểm cho trước.*  Thực hành 3: 6 đường thẳng MN; MP; MQ; QN; QP; PN |

**Hoạt động 2: Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng.**

**a. Mục tiêu**:

Nói được một điểm thuộc hay không thuộc một đường thẳng; Tìm được một số hình ảnh điểm thuộc đường thẳng trong thực tế

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* Bước 1: Giao nhiệm vụ học tập**  - GV chiếu hình 7 lên màn hình. Yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi SGK.  - Vẽ một điểm A trên giấy, dùng thước thẳng vẽ đường thẳng d đi qua điểm A và điểm B không thuộc đường thẳng B ( d không đi qua B)  - YCHS HĐCN 5p làm thực hành 4  **\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện yêu cầu của GV, trao đổi, thảo luận.  + GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần  **\* Bước 3: Báo cáo và thảo luận**  + Gọi 1 HS lên bảng vẽ hình.  HS dưới lớp nhận xét. GV kiểm tra 1 vài bài dưới lớp ( chiếu bài làm tốt, bài mắc sai lầm điển hình)  + GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi.  + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV chính xác hóa kiến thức. Giới thiệu cách kí hiệu thuộc, không thuộc; các đọc; chú ý SGK | 4. Điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng    - Điểm A thuộc đường thẳng d: A  d  - Điểm B không thuộc đường thẳng d: B d  Chú ý: SGK  Thực hành 4:  A a; A  b |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS làm bài tập 2 SGK tr 77

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: HĐCN

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- HS báo cáo bài 2:GV chiếu kết quả của hs lên bảng.

HS dưới lớp nhận xét, thảo luận.

**\* Kết luận:**  GV nhận xét, chiếu KQ đúng nhất.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập. Đua nội dung học tập vào thực tế

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS làm bài tập 5 SGK tr 77

**\* Thực hiện nhiệm vụ học tập:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời: HĐCN

**\* Báo cáo, thảo luận:**  HS báo cáo bài 5. HS dưới lớp nhận xét, thảo luận.

**\* Kết luận:**  GV nhận xét, chuẩn xác.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động thực hành 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | Tất cả HS có tham gia hoạt động |  |  |
| 2 | Tất cả HS tham gia hoạt động tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | HS trả lời được 6 đường thẳng |  |  |
| 4 | HS vẽ được các điểm M,N,P,Q |  |  |
| 5 | HS vẽ được các đường thẳng NM;NP’NQ;MP;MP; PQ |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS trả lời được 6 đường thẳng | 5,0 điểm |
| HS vẽ được các điểm M,N,P,Q | 8,0 điểm |
| HS vẽ được các đường thẳng NM;NP’NQ;MP;MP; PQ | 9,0 điểm |
| Trả lời và Vẽ chính xác 06 đường thẳng. Và báo cáo rành mạnh rõ ràng trước lớp về kết quả. | 10,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động thực hành 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có tham gia hoạt động |  |  |
| 2 | HS tham gia hoạt động tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | HS trả lời được Các điểm thuộc và không thuộc đường thẳng |  |  |
| 4 | HS dùng chính xác kí hiệu |  |  |

**Thang đo hoạt động thực hành 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS trả lời được Các điểm thuộc và không thuộc đường thẳng | 5,0 điểm |
| HS trả lời được Các điểm thuộc và không thuộc đường thẳng và dùng chính xác kí hiệu | 10,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động Luyện tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có hoạt động làm bài tập 2 |  |  |
| 2 | HS dùng được các kí hiệu và vè hình: Các điểm A,B thuộc đường thẳng p |  |  |
| 3 | HS dùng được các kí hiệu và vè hình: Các điểm C;D không thuộc đường thẳng p |  |  |
| 4 | HS Làm được cả 2 ý a,b |  |  |

**Thang đo đánh giá hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS dùng được các kí hiệu và vè hình: Các điểm A,B thuộc đường thẳng p | 5,0 điểm |
| HS dùng được các kí hiệu và vè hình: Các điểm C;D không thuộc đường thẳng p | 5,0 điểm |
| HS Làm được cả 2 ý a,b | 10,0 điểm |

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động vận dụng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có hoạt động làm bài tập 5 |  |  |
| 2 | HS lấy đượcc hình ảnh thực tế về điểm thuộc đường thẳng |  |  |
| 3 | HS lấy được hình ảnh thực tế về điểm không thuộc đường thẳng |  |  |
| 4 | HS lấy đượcc hình ảnh thực tế về điểm thuộc đường thẳng và hình ảnh thực tế về điểm không thuộc đường thẳng. Trả lời rõ ràng. |  |  |

**Thang đo đánh giá hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS lấy đượcc hình ảnh thực tế về điểm thuộc đường thẳng | 5,0 điểm |
| HS lấy được hình ảnh thực tế về điểm không thuộc đường thẳng | 5,0 điểm |
| HS lấy đượcc hình ảnh thực tế về điểm thuộc đường thẳng và hình ảnh thực tế về điểm không thuộc đường thẳng. Trả lời rõ ràng. | 10,0 điểm |

**Tiết 3 LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Củng cố lại kiến thức về diểm, đường thẳng thông qua bài tập

**2. Năng lực**

- Năng lực chung:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Học sinh tự nghiên cứu Vài tập, yêu cầu trong SGK

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Học sinh có khả năng làm việc, thảo luận nhóm, cặp đôi để thực hiện yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học: giải quyết các tình huống học tập

+ Năng lực sáng tạo: Dựa trên bài tập đã nghiên cứu, đề xuất bài toán mới.

**- Năng lực riêng:**

+ Sử dụng được các công cụ để vẽ hình.

+ Biết quan sát các hình vẽ để nắm được giả thiết của bài toán cho

+ Sử dụng ngôn ngữ, kí hiệu toán học để tóm tắt bài toán, trình bày lời giải một bài toán hình học.

+ Vận dụng các kiến thức đã học trong bài 1 để giải bài tập, yêu cầu của giáo viên.

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện thói quen tìm tòi, quan sát và khám phá kiến thức mới.

- Chăm chỉ, có tinh thần tự học, tự đọc SGK, tài liệu tham khảo

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Máy chiếu, máy tính; điện thoại thông minh.

- Thước thẳng

**2. Đối với học sinh:**

- Làm các BT được giao.

- Nghiên cứu đề xuất các câu hỏi mới cho mỗi bài tập được giao.

- Dụng cụ vẽ hình

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5p)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Tổ chức trò chơi Hái quả ( phần mềm PP)*

**- Giáo viên giao nhiệm vụ:** GV chiếu cây có các loại quả ( chứa câu hỏi), yêu cầu HS hái quả và thưởng thức quả mà mình hái.

**- Học sinh thực hiện nhiệm vụ:** HS tham gia trò chơi hái quả, trả lời theu hướng dẫn của giáo viên

**- Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời các nội dung cấu hỏi ( liên quan đến bài Điểm; đường thẳng). HS khác nhận xét, bổ sung.

**- Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, chốt kiến thức (chiếu lên máy chiếu hoặc bảng phụ tổng hợp kiến thức). Trên cơ sở đó cho các em hoàn thành bài tập.

**2.** **HOẠT ĐỘNG 2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG ( 32p)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng kiến thức để giải bài tập 3,4 SGK tr 77.

- Học sinh bước đầu biết đề xuất bài toán đơn giản, tương tự.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 3,4 ( sgk) và thực hiện các nhiệm vụ học tập giáo viên giao.

**c) Sản phẩm:** Học sinh trình bày lời giải các bài tập và trả lời đuọc các câu hỏi của giáo viên ( Ở cột sản phẩm cần đạt)

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm học tập** |
| ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS làm bài 3 đã đc giao về nhà . Trao đổi với bạn cùng cặp so sánh kết quả  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HS HĐ cá nhân làm bt 3 (5p) sau đó HĐ cặp đôi (2p) trao đổi kết quả.  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - Đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả.  - Các HS khác thảo luận đưa ra ý kiến  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng, yêu cầu HS xác định kiến thức đã áp dụng.  - GV YCHS vẽ hình bất kỳ rồi đưa cho bạn bên ạnh thực hiện các nhiệm vụ giống bài 3. ( 5p)  Gv chiếu một số bài cho HS trả lời. Khuyến khích HS ra bài toán tương tự.  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV yêu cầu HS HĐCN làm bt 4 (5p) sau đó đổi chéo bài kiểm tra.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HSHĐCN làm bài 4  - Kiểm tra chéo theo cặp  - Báo cáo, chia sẻ  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - 3 HS lên bảng vẽ hình  - HS nhận xét, sửa sai.  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng.  - Yêu cầu 2 bàn quay lại 2 bạn đối nhau 1 cặp. 1 bạn ra bài tập vẽ hình, đố bạn kia vẽ theo và chấm điểm cho nhau. ( 7p)  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  - GV chiếu nội dung bài 5 SBT tr 87  - YCHS thảo luận nhóm cặp ( 5p) giải bài tập  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  - HSHĐC làm bài 5 sbt tr 87  - Báo cáo, chia sẻ  - Gv hỗ trợ (nếu cần)  ***\* Báo cáo kết quả, thảo luận:***  - Đại diện cặp báo cáo  - HS cặp khác nhận xét, sửa sai.  ***\* Kết luận, nhận định***  - GV chốt lại kết quả cuối cùng. | **Bài 3 SGK 33**    **a)** B  n; B j; B i  b) A  n A j  c) C  n Ci  **Bài 4 sgk tr 77**  **a)**  **b)**  **c)**  Bài 5 SBT tr 87  ( Sile chiếu)  a) Những điểm thuộc đường thẳng P: B,E, A  Những điểm không thuộc p: D;C  b) Những đường thẳng chứa điểm A: m,p,k  Những đường thẳng chứa điểm B: n;p  Những đường thẳng chứa điểm C: n;k  đường thẳng chứa điểm D: n  đường thẳng chứa điểm E: p |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |  |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học | Kiểm tra viết | Thang đo, bảng kiểm |  |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

( Các Sile trình chiếu)

**Bảng kiểm đánh giá hoạt động thực hành 4**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Có | Không |
| 1 | HS có tham gia hoạt động |  |  |
| 2 | HS tham gia hoạt động tích cực, chủ động |  |  |
| 3 | HS Làm được 1 bài tập đề ra |  |  |
| 4 | HS Làm được 2 bài tập đề ra |  |  |
| 5 | HS Làm được 3 bài tập đề ra |  |  |
| 6 | HS tích cựa làm cáo bài tập đề gia, báo cáo rõ ràng hiệu quả |  |  |

**Thang đo hoạt động Luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Biểu hiện** | **Đánh giá**  **(thang điểm 10)** |
| HS Làm được 1 bài tập đề ra | 3,0 điểm |
| HS Làm được 2 bài tập đề ra | 6 |
| HS Làm được 3 bài tập đề ra | 9 |
| HS tích cựa làm cáo bài tập đề gia, báo cáo rõ ràng hiệu quả | 10 |